

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

+ Ngày 11/03/2003, bị Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 3017/QĐ.

+ Ngày 23/5/2009, bị Ủy ban nhân dân quận 7, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 1372/QĐ.

+ Ngày 27/03/2012, bị Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 60/QĐ.

+ Ngày 08/5/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 41/QĐ-TA.

Bị bắt tạm giữ ngày 14/8/2021. (Có mặt)

*** Bị hại: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1991**

Trú tại: Đường số a, thôn T L, ấp A Ch, xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1969**

Trú tại: Ấp A Ch, xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng: Anh Trần Văn L, sinh năm 1990**

(Các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 14/8/2021, Trần Văn Hoàng V đi bộ từ phòng trọ đến cây ATM thuộc KCN Sông Mỹ, xã B S để rút tiền. Sau khi rút tiền xong, trên đường về V đi ngang qua tiệm tạp hóa của nhà anh Nguyễn Đức T tại đường a, thôn T L, ấp A Ch, xã B S, huyện Tr B, thì quan sát không có người trông coi, V đi vào trong thì thấy 01 xe mô tô hiệu Boss, màu nâu, biển số 60M8-1654 có cắm sẵn chìa khóa trên xe và 01 bao bì màu trắng bên trong chứa 19 cây thuốc lá hiệu Sài Gòn; 02 cây thuốc lá hiệu Zét; 02 cây thuốc lá hiệu Seven; 02 cây thuốc lá hiệu 555 nên V nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, V bỏ bao chứa thuốc lá lên xe, mở khóa nổ máy chạy đi thì bị anh T phát hiện truy đuổi. Anh T và người dân bắt giữ V cùng vật chứng giao cho Công an.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 60M8-1654; 19 cây thuốc lá hiệu Sài Gòn; 02 cây thuốc lá hiệu Zét; 02 cây thuốc lá hiệu Seven; 02 cây thuốc lá hiệu 555; 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen 1280 kèm sim; 01 USB màu xanh lá cây ghi lại hình ảnh V trộm cắp tài sản của anh T.

Ngày 20/8/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận: 01 xe mô tô biển số 60M8-1654; 19 cây thuốc lá hiệu Sài Gòn; 02 cây thuốc lá hiệu Zét; 02 cây thuốc lá hiệu Seven; 02 cây thuốc lá hiệu 555 mà V chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức T có tổng giá trị: 4.960.000đ.

Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn Hoàng V, quá trình điều tra V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-TB ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Trần Văn Hoàng V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn Hoàng V từ 10 tháng đến 14 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô 60M8-1654, số máy SE1-214037, số khung 5H-214130 là tài sản của anh Nguyễn Đức T mượn của ông Trần Văn Th để sử dụng. Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 19 cây thuốc lá hiệu Sài Gòn; 02 cây thuốc lá hiệu Zét; 02 cây thuốc lá hiệu Seven; 02 cây thuốc lá hiệu 555 mà V chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức T. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là anh T.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen 1280, kèm theo sim là điện thoại của V, V không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho V.

- 01 USB màu xanh là cây ghi lại hình ảnh V trộm cắp tài sản của anh V Đức T ngày 14/8/2021 đề nghị Tòa án lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Th, anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Bị cáo Trần Văn Hoàng V là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Đức T khi bán hàng ở tiệm tạp hóa nhưng không có người trông coi tại đường a, thôn T L, ấp A Ch, xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai nên đã nảy

sinh ý định trộm cắp tài sản, lén lút đi vào đất 01 xe mô tô hiệu Boss, màu nâu, biển số 60M8-1654 và 01 bao bì màu trắng bên trong chứa 19 cây thuốc lá hiệu Sài Gòn; 02 cây thuốc lá hiệu Zét; 02 cây thuốc lá hiệu Seven; 02 cây thuốc lá hiệu 555 chạy tàu thoát thì bị người dân bắt giữ người và vật chứng. Tổng trị tài sản trộm cắp là 4.960.000đ. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không hạ quyết tâm từ bỏ ma túy để làm lại cuộc đời mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo mức án thật nghiêm, để trừng phạt, răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống tuân thủ pháp luật.

[4] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn nên xem xét áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với xe mô tô hiệu Boss, màu nâu, biển số 60M8-1654 là tài sản của anh Nguyễn Đức T mượn của ông Trần Văn Th để sử dụng; 19 cây thuốc lá hiệu Sài Gòn; 02 cây thuốc lá hiệu Zét; 02 cây thuốc lá hiệu Seven; 02 cây thuốc lá hiệu 555 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen 1280, kèm theo sim là điện thoại của V, V không sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Th, anh T và bị cáo V là phù hợp.

[5.2] Đối với 01 USB màu xanh lá cây ghi lại hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Đức T cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - anh Nguyễn Đức T và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan – ông Trần Văn Th đã nhận lại tài sản bị mất (BL 141, 142) và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện đã ra quyết định số 311/QĐ-XPVPHC-ĐTTH ngày 11/11/2021 xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Trần Văn Hoàng V.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp

nhận. Riêng đề nghị về hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc nên cần xem xét, đánh giá đúng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Hoàng V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn Hoàng V 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Dương sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- Công an h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung